

CÁC DẤU CĂN BẢN CỦA ÂM NHẠC

Các âm hiệu cho biết có 7 giá trị của nốt là:

TRÒN _____	●	bằng một nhịp có 4 phách (nốt đen).
TRẮNG _____	♪	bằng phân nửa dấu TRÒN.
ĐEN _____	♩	bằng phân nửa dấu TRẮNG.
MÓC _____	♪	bằng phân nửa dấu ĐEN.
MÓC ĐÔI _____	♫	bằng phân nửa MÓC.
MÓC BA _____	♬	bằng phân nửa MÓC ĐÔI.
MÓC BỐN _____	♭♯	bằng phân nửa MÓC BA.

Cũng có 7 dấu hiệu để nghỉ hay dấu lặng được biết là:

Dấu lặng tròn	—	ngỉ lâu bằng giá trị một dấu tròn.
Dấu lặng trắng	—	ngỉ lâu bằng giá trị một dấu trắng.
Dấu lặng đen	z	ngỉ lâu bằng giá trị một dấu đen.
Dấu lặng móc	,	ngỉ lâu bằng giá trị một dấu móc.
Dấu lặng móc đôi	;	ngỉ lâu bằng giá trị một dấu móc đôi.
Dấu lặng móc ba	;	ngỉ lâu bằng giá trị một dấu móc ba.
Dấu lặng móc bốn	;	ngỉ lâu bằng giá trị một dấu móc bốn.

Cũng còn có ô đứng nghỉ 2 dấu lặng tròn và ô đứng nghỉ 4 dấu lặng tròn.

Dấu chấm đặt sau nốt nào thì nó có nửa giá trị của nốt đó; chẳng hạn như dấu tròn chấm — bằng ba dấu trắng; dấu trắng chấm bằng ba dấu đen; dấu đen chấm bằng ba dấu móc; và các dấu chấm khác cũng tương tự.

Có những nhóm ba và sáu nốt, biểu thị bởi 3 và 6, người ta gọi là liên ba và liên sáu. Liên ba có giá trị bằng 2 nốt và liên sáu có giá trị bằng 4 nốt.

Nốt nhạc có 7 tên là: *DO* (ngày xưa nốt *DO* gọi là *UT*), *RE*, *MI*, *FA*, *SOL*, *LA*, *SI*. Những nốt này không cùng cao độ, từ *DO* đến *RE* là một cung, *RE* đến *MI* là một cung, *MI* đến *FA* là nửa cung, *FA* đến *SOL* là một cung, *SOL* đến *LA* là một cung, *LA* đến *SI* là một cung, *SI* đến *DO* là nửa cung.

Có 3 loại khóa: khóa Sol C_1 , khóa DO C_2 và khóa Fa C_3 .

Người ta đặt khóa nhạc trên các dòng kẻ nhạc khác nhau để xác định tên của nốt trên các dòng kẻ nhạc tương ứng.

Dàn Guitare đánh ở khóa Sol trên dòng kẻ thứ hai.



Có 3 dấu hóa: dấu thăng \sharp , dấu giáng \flat , dấu hoàn \natural .

Dấu thăng nâng nốt nhạc lên nửa cung. Dấu giáng hạ nốt nhạc xuống nửa cung; và dấu hoàn đem nốt nhạc trở về trạng thái tự nhiên trước khi thăng hoặc giáng.

Khi các dấu hóa này đặt ở sau khóa nhạc, các nốt trên dòng hoặc khe nhạc có dấu hóa đều biến đổi, người ta gọi đó là dấu hóa tự nhiên; ngoài ra, còn có dấu hóa bất thường trước nốt nhạc, nó có giá trị biến đổi từ nốt đó cho đến hết ô nhịp.

Dấu thăng kép $\sharp\sharp$ nâng nốt nhạc lên nửa cung của nốt có dấu thăng, và dấu giáng kép $\flat\flat$ để giảm nốt nhạc có dấu giáng xuống nửa cung.

Chúng ta có thể đặt đến 7 dấu thăng hoặc 7 dấu giáng ở đầu khóa nhạc.

Dấu thăng đầu tiên trên nốt Fa, dấu thứ hai trên nốt Do, dấu thứ ba trên nốt Sol, dấu thứ tư trên nốt Re, dấu thứ năm trên nốt La, dấu thứ sáu trên nốt Mi, dấu thứ bảy trên nốt Si.

Dấu giáng đầu tiên đặt trên nốt Si, dấu thứ hai trên nốt Mi, dấu thứ ba trên nốt La, dấu thứ tư trên nốt Re, dấu thứ năm trên nốt Sol, dấu thứ sáu trên nốt Do, dấu thứ bảy trên nốt Fa.

Người ta gọi *Cung*, là dây cơ bản, dựa vào đó người ta thiết lập một bài hát, và tính chất của cung người ta gọi là *Thức*.

Có hai dạng *Thức*: trưởng và thứ.

Cung cơ bản là dạng trưởng, cung tương quan với nó ở quãng 3 xuống là dạng thứ, và cả hai chịu chung ảnh hưởng của dấu hóa ở đầu khóa nhạc.

Người ta nhận biết cung qua các dấu hóa ở đầu khóa nhạc. Nếu không có dấu gì ở đầu khóa nhạc, thì đó là cung Do trưởng hoặc cung La thứ. Nếu khi có một dấu thăng ở đầu khóa thì cung đó là Sol trưởng hoặc Mi thứ.

Hai dấu thăng là cung Re trưởng hoặc Si thứ; ba dấu thăng là cung La trưởng hoặc Fa \sharp thứ; bốn dấu thăng là cung Mi trưởng hoặc Do \sharp thứ; năm dấu thăng là cung Si trưởng hoặc Sol \sharp thứ; sáu dấu thăng là cung Fa \sharp trưởng hoặc Re \sharp thứ; bảy dấu thăng là cung Do \sharp trưởng hoặc La \sharp thứ.

Khi có một dấu giáng ở đầu khóa, người ta gọi đó là cung Fa trưởng hoặc cung Re thứ; hai dấu giáng, là cung Si trưởng hoặc cung Sol thứ; ba dấu giáng, là cung Mi \flat trưởng hoặc cung Do thứ; bốn dấu giáng, là cung La \flat trưởng hoặc cung Fa thứ; năm dấu giáng, là cung Re \flat trưởng hoặc cung Si \flat thứ; sáu dấu giáng, là cung Sol \flat trưởng hoặc cung Mi \flat thứ; bảy dấu giáng, là cung Do \flat trưởng hoặc cung La \flat thứ;

Để biết được bài nhạc ở dạng trưởng hay dạng thứ, chúng ta nhìn vào âm bậc thứ 7 của âm giai xem là dấu thăng \sharp hay dấu hoàn \flat . Ví dụ: Trong âm giai La, âm bậc thứ 7 là nốt Sol.

Nếu âm bậc thứ 7 có biến đổi thì đó là cung thứ, nếu không biến đổi, đó là cung trưởng.

Người ta gọi ô nhịp là sự phân chia các thì (phách). Ô nhịp được giới hạn trong 2 đường vạch nhịp.

Có loại ô nhịp 4 thì C, có loại ô nhịp 3 thì $\frac{3}{4}$, và loại ô nhịp 2 thì c.

Trong ô nhịp của nhịp 4 thì, mỗi thì có giá trị bằng một nốt đen. Cả ô nhịp có giá trị bằng 4 nốt đen, hoặc một nốt tròn, hoặc hai nốt trắng, hoặc tám nốt móc...

Trong ô nhịp của nhịp 3 thì, mỗi thì có giá trị bằng một nốt đen; và ô nhịp 2 thì, mỗi thì có giá trị bằng một nốt trắng.

Có hai loại nhịp đơn, đó là: nhịp $\frac{2}{4}$ là nhịp có 2 thì, mỗi thì có giá trị bằng một nốt đen; nhịp $\frac{3}{8}$ là nhịp 3 thì, mỗi thì có giá trị bằng một nốt móc.

Có 3 nhịp kép, đó là: nhịp $\frac{12}{8}$, gốc là nhịp 4 thì, và mỗi thì có giá trị bằng một nốt đen chấm, hoặc ô nhịp có giá trị bằng 4 nốt đen chấm.

Nhịp $\frac{9}{8}$, gốc là nhịp 3 thì, và mỗi thì có giá trị bằng một nốt đen chấm.

Nhịp $\frac{6}{8}$, gốc là nhịp 2 thì, và mỗi thì có giá trị bằng một nốt đen chấm.

Khi chúng ta đánh nhịp bằng tay hoặc chân cần biết:

Với nhịp 4 thì, người ta đánh nhịp đầu xuống đất, nhịp thứ hai qua phải, nhịp thứ ba qua trái, và nhịp thứ tư lên trên.

Với nhịp 3 thì, người ta đánh nhịp đầu xuống đất, nhịp thứ hai qua phải, nhịp thứ ba lên trên.

Âm bậc chậm hay nhanh mà người ta đặt ở các ô nhịp gọi là *Nhịp độ* và được biểu thị bằng các chữ tiếng Ý như sau:

Grave	
Largo assai	Rất chậm
Largo	
Adagio	Chậm
Larghetto	
Andante sostenuto	Chậm vừa
Moderato	
Maestoso	Chậm vừa
Andante	
Allegretto	Hơi nhanh
Allegro	Thật nhanh
Vivace	Linh hoạt
Presto	Thật nhanh



Luyện hay dấu nối.

Đường cong nằm trên các nốt được diễn cùng một giọng rung.

Người ta gọi đảo phách là một dạng ngoại lệ của việc phân chia thứ tự giữa phách mạnh và phách yếu.

Dấu chấm lưu ~ đặt trên nốt hoặc dấu lặng để diễn lâu tùy ý.

Dấu tái đoạn ||: || , lặp lại đoạn nhạc giữa hai dấu tái đoạn (hai vạch đứng có dấu hai chấm).

Nốt nhỏ , là dấu lẩy ngắn, không có giá trị trường độ, nhưng nó lấy bớt trường độ của nốt đứng sau và liên kết với nốt đó.

Người ta dùng nhiều ký hiệu để thay đổi cường độ của bài nhạc:

<i>p</i>	<i>Piano</i>	tiếng Ý được dịch:	Nhẹ
<i>pp</i>	<i>Pianissimo</i>		Rất nhẹ
<i>mf</i>	<i>Mezzo forte</i>		Mạnh vừa
<i>f</i>	<i>Forte</i>		Mạnh
<i>ff</i>	<i>Fortissimo</i>		Rất mạnh
<i>sf</i>	<i>Sforzato</i>		Cường nghị
<i>Cresc.</i>	<i>Crescendo</i>		Làm cho mạnh
<i>Rinf.</i>	<i>Rinforzando</i>		
<i>Smorz.</i>	<i>Smorzando</i>		
<i>Dimin.</i>	<i>Diminuendo</i>		Bớt dần